

Số: /TTr-UBND

Thành phố Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

Về ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển Thành phố Đồng Nai tương xứng với vai trò thành phố trực thuộc trung ương, tập trung phát triển mạnh mẽ về kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hoàn thiện khung pháp lý và các cơ chế vượt trội nhằm khơi thông nguồn lực đầu tư xã hội, phát triển hạ tầng đô thị xanh, thông minh, bền vững và hiện đại, có kết cấu hạ tầng đồng bộ; quản lý, khai thác hiệu quả không gian đô thị và các nguồn lực phục vụ phát triển.

Về cơ sở pháp lý trực tiếp, các điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16 giao Hội đồng nhân dân Thành phố quy định: tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để sử dụng ngân sách cấp thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập đối với dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thành phố Đồng Nai. Đây là cơ sở pháp lý trực tiếp để Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết.

Dự thảo Nghị quyết chỉ quy định các nội dung Luật Phát triển đô thị giao Hội đồng nhân dân Thành phố; không quy định lại điều kiện, giấy phép, thẩm quyền đã được pháp luật về đất đai, xây dựng, đường sắt, hàng không dân dụng, quốc phòng, an ninh, phòng không nhân dân, đầu tư, ngân sách nhà nước và pháp luật chuyên ngành quy định; đối với chính sách bồi thường, hỗ trợ, dự thảo bảo

đảm đồng bộ, thống nhất với pháp luật dân sự, đất đai, xây dựng. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã rà soát để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

2. Cơ sở pháp lý

Tại điểm b, điểm c Điều 37 Luật Phát triển đô thị quy định:

“Điều 37. Quản lý, sử dụng, bảo vệ tài nguyên

...

2. Hội đồng nhân dân thành phố có thẩm quyền:

...

Sau khi có ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền cho phép triển khai thực hiện đối với dự án lớn, quan trọng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật này, Thành phố sử dụng ngân sách cấp Thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để thực hiện quy định tại điểm này;

c) Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;”.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định hiện hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì:

- Tại khoản 1 Điều 80 Luật Đất đai năm 2024 quy định:

“Điều 80. Căn cứ, điều kiện thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng

1. Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải căn cứ quy định tại Điều 78 hoặc Điều 79 của Luật này, đồng thời phải thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Dự án có trong kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Dự án đã có quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công, quyết định phê duyệt dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư;

c) Dự án đã có quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ;...”.

- Các trường hợp Nhà nước thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt

bằng, thu hồi đất được quy định tại Điều 78, Điều 79 Luật Đất đai năm 2024; điểm c¹ Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; khoản 1, khoản 2² Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025, Nghị định số 49/2026/NĐ-CP và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Tại khoản 1 Điều 94 Luật Đất đai năm 2024 quy định: “Điều 94. Kinh phí và chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Nhà nước bảo đảm. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bao gồm: tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí khác.”.

- Tại Điều 28 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 Điều 11 Nghị định 49/2026/NĐ-CP) quy định: “Điều 28. Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được quy định tại khoản 1 Điều

¹ “c) Sửa đổi, bổ sung đoạn mở đầu, điểm a và bổ sung điểm a1 vào sau điểm a khoản 12 Điều 6 như sau: “12. Việc thu hồi đất và chuẩn bị thu hồi đất của một số dự án tại Thành phố được thực hiện như sau:

a) Ngoài các trường hợp thu hồi đất theo Điều 79 của Luật Đất đai, Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện thu hồi đất để thực hiện các dự án trong Khu thương mại tự do và các dự án thuộc danh mục ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược quy định tại điểm n khoản 1 Điều 7 của Nghị quyết này để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật về đất đai.

a1) Đối với các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai và điểm a khoản này, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành danh mục các dự án được tổ chức thực hiện trước việc điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi; xác định nguồn gốc đất thu hồi và tài sản gắn liền với đất thu hồi theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản này.”.

² “Điều 3. Quy định về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Bổ sung trường hợp Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh làm cơ sở cai nghiện ma túy do lực lượng vũ trang nhân dân quản lý.

2. Bổ sung trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, bao gồm:

a) Thực hiện dự án trong khu thương mại tự do, dự án trong trung tâm tài chính quốc tế;

b) Trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất đã hết thời hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận hoặc hết thời gian gia hạn phải hoàn thành việc thỏa thuận mà đã thỏa thuận được trên 75% diện tích đất và trên 75% số lượng người sử dụng đất thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi phần diện tích đất còn lại để giao đất, cho thuê đất cho chủ đầu tư;

c) Tạo quỹ đất để thanh toán dự án theo Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao (Hợp đồng BT), để cho thuê đất tiếp tục sản xuất, kinh doanh đối với trường hợp tổ chức đang sử dụng đất mà Nhà nước thu hồi đất quy định tại Điều 78, Điều 79 của Luật Đất đai, khoản 1 Điều này và điểm a khoản này.”.

94 của Luật Đất đai. Việc xác định kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện các dự án được quy định như sau:

a) Kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được tính vào tổng mức đầu tư dự án;

b) Bộ, ngành có trách nhiệm bảo đảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án đầu tư do bộ, ngành thực hiện thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, chấp thuận, quyết định đầu tư của Thủ tướng Chính phủ và các dự án do bộ, ngành làm chủ đầu tư hoặc quyết định đầu tư;

c) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm bảo đảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và các dự án quy định tại điểm b khoản này nhưng giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật;

d) Trường hợp chủ đầu tư tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì có trách nhiệm bảo đảm kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Trường hợp chủ đầu tư chậm ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì phải trả khoản kinh phí chi trả bồi thường chậm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 94 của Luật Đất đai, được tính vào chi phí đầu tư của dự án mà không được khấu trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp.”.

Căn cứ quy định của pháp luật về xây dựng và Luật đầu tư công; chỉ quy định thời gian thẩm định dự án đầu tư tối đa không quá 40 ngày làm việc (khoảng 02 tháng); trên thực tế, việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư cần thời gian từ 05 đến 06 tháng.

Như vậy, đối với các trường hợp Nhà nước bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất theo quy định hiện hành thì:

- Phải có dự án đầu tư được duyệt.
- Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Nhà nước bảo đảm.
- Thời gian thực hiện công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư khoảng từ 05-06 tháng.
- Thời gian thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng từ 05-07

tháng.

Do đó, việc quy định triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng ngay sau khi chủ trương đầu tư được duyệt (song song với việc lập dự án đầu tư) sẽ đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án từ 05-07 tháng.

Là công cụ pháp lý quan trọng, đặc biệt để Thành phố có điều kiện đẩy nhanh tiến độ với các dự án phức tạp, có khối lượng bồi thường giải phóng mặt bằng lớn hiện nay; điều này thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và có mặt bằng trống để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng trọng điểm trong bối cảnh pháp luật đất đai có nhiều thay đổi, Thành phố Đồng Nai được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển Thành phố.

II. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Thể chế hóa các cơ chế đột phá tại Luật Phát triển đô thị nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị mặt bằng; đảm bảo an sinh xã hội cho người có đất thu hồi thông qua các chính sách hỗ trợ vượt trội.

Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và người dân; đồng thời đẩy mạnh phân cấp thẩm quyền phê duyệt dự án bồi thường chi tiết cho cấp xã để rút ngắn tối đa thời gian hành chính.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Hội đồng nhân dân thành phố đã có Nghị quyết số 11/NQ- TTHĐND ngày 11/9/2026 về việc phê duyệt danh mục Nghị quyết quy phạm pháp luật dự kiến ban hành triển khai Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16.

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã lấy ý kiến các Sở, ngành, đoàn thể, địa phương, đơn vị liên quan và Sở Tư pháp đã thẩm định tại Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-STP ngày ... tháng ... năm 2026. Sau khi tiếp thu và giải trình các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư (sau đây gọi là Dự án bồi thường) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Phát triển đô thị.

2. Quy định cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều Luật Phát triển đô thị đối với các trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Phát triển đô thị.

1.2 . Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước thực hiện quyền hạn và trách nhiệm đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, thực hiện nhiệm vụ thống nhất quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn Thành phố; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Người có đất thu hồi và chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Bộ cục của dự thảo Nghị quyết

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Chương II. Tiêu chí, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư

Điều 4. Tiêu chí, điều kiện thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư

Điều 5. Hồ sơ đề xuất Dự án bồi thường

Điều 6. Trình tự, thủ tục thực hiện Dự án bồi thường

Mục 1. Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 7. Chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Điều 8. Thu hồi đất, bồi thường tại khu vực hạn chế tiếp cận đất đai

Mục 2. Hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất

Điều 9. Hỗ trợ đối với nhà ở, công trình xây dựng không phải là nhà ở thuộc quyền sở hữu của các hộ gia đình, cá nhân không có giấy tờ hợp pháp, hợp lệ

Điều 10: Hỗ trợ đối với các trường hợp chuyển nhượng, tặng cho nhà, đất bằng giấy tay trong khoảng thời gian từ sau ngày 01 tháng 7 năm 2014 đến trước ngày có chủ trương thực hiện dự án (bao gồm cả Dự án bồi thường)

Điều 11: Hỗ trợ đối với các trường hợp đang sử dụng đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng

Điều 12 Hỗ trợ ổn định sản xuất

Điều 13: Thời gian xác định việc bàn giao mặt bằng trước thời hạn để áp dụng cơ chế thưởng

Điều 14. Di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội

Mục 3. Tái định cư

Điều 15: Chính sách tái định cư bằng tiền để tự lo chỗ ở mới

Điều 16. Tái định cư đối với trường hợp khác

Điều 17: Chính sách tạm cư đối với các trường hợp khác

Chương IV: Tổ chức thực hiện

Điều 18: Tổ chức thực hiện

Điều 19: Quy định chuyển tiếp

Điều 20: Hiệu lực thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định về tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư (sau đây gọi tắt là Dự án bồi thường) đối với các dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án PPP theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất theo quy định của Luật Phát triển đô thị.

V. Những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định

...

VI. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết và thời gian trình thông qua.

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết này không làm tăng biên chế, không tạo ra yêu

cầu bổ sung nguồn nhân lực của bộ máy Nhà nước; không làm phát sinh cơ sở vật chất, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị quyết này.

Về điều kiện bảo đảm cho việc thi hành: Sở Nông nghiệp và Môi trường, các Sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư căn cứ chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện tuyên truyền, triển khai, hướng dẫn việc thi hành Nghị quyết đến các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan, giúp đối tượng áp dụng hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện theo quy định.

2. Tổ chức thực hiện và thời gian trình thông qua

2.1. Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai:

Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Quốc hội về việc thực hiện các nội dung được phân quyền theo quy định của pháp luật. Hàng năm, báo cáo Quốc hội kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết này. Tổng kết việc thực hiện Nghị quyết và gửi báo cáo về Quốc hội.

2.2. Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai có trách nhiệm:

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; Bảo đảm kinh phí tổ chức thực hiện.

2.3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai Nghị quyết này.

2.4. Dự kiến thời gian trình thông qua trong tháng 10 năm 2026.

Ủy ban nhân dân Thành phố Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố Đồng Nai xem xét, thông qua Nghị quyết Quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai./.

Hồ sơ gửi kèm theo:

1. Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư độc lập trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư; Quy định cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Đồng Nai;

2. Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo Nghị quyết;

3. *Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết;*

4. *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết;*

5. *Bản so sánh, thuyết minh dự thảo văn bản quy phạm pháp luật ban hành mới;*

6. *Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định;*

7. *Các tài liệu khác có liên quan.*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Lưu: VT, ...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**